

Số: /UBND-KTN

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 2

## TỜ TRÌNH

### Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, như sau:

## I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

#### 1.1. Cơ sở chính trị

Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X đề ra chủ trương “*phát triển nền y học Việt Nam hiện đại kết hợp với y học cổ truyền*” đã thể hiện sự coi trọng đối với các nguồn dược liệu truyền thống. Tiếp nối tinh thần đó, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI tiếp tục khẳng định định hướng “*phát triển và hiện đại hóa nền y tế Việt Nam, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, dược học dân tộc*”, một lần nữa nhấn mạnh vai trò không thể thiếu của dược liệu bản địa. Đến Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII, quan điểm này tiếp tục được mở rộng hơn với chủ trương “*phát triển khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, y dược...*”, mở ra những cơ hội mới cho việc ứng dụng khoa học vào phát triển dược liệu.

Như vậy, xuyên suốt ba kỳ Đại hội Đảng liên tiếp, từ khóa X đến khóa XII, vai trò và tầm quan trọng của dược liệu đã được Đảng ta nhận thức sâu sắc và đề cập đến nhiều lần. Quan điểm bảo tồn, phát huy và phát triển các nguồn dược liệu quý của đất nước luôn được thể hiện một cách nhất quán, dù là gián tiếp hay trực tiếp, trong các chủ trương lớn về phát triển y tế, khoa học công nghệ và kinh tế - xã hội. Bước ngoặt quan trọng đánh dấu sự nâng tầm nhận thức về vai trò của dược liệu chính là ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; ngày 09 tháng 9 năm 2025, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Các Nghị quyết đã chính thức đưa công tác bảo tồn và phát triển dược liệu trở thành một chủ trương lớn, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và toàn diện của

Đảng đối với việc phát triển ngành dược liệu Việt Nam, khẳng định vị thế và tiềm năng to lớn của lĩnh vực này trong sự nghiệp bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân cũng như phát triển kinh tế đất nước.

Ngày 19 tháng 5 năm 2024, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024-2030, định hướng đến năm 2035, với mục tiêu *“Phát triển Sâm Lai Châu thành ngành hàng có giá trị kinh tế cao, là sản phẩm chủ lực của tỉnh, mang thương hiệu sản phẩm quốc gia; góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh”*.

## **1.2. Cơ sở pháp lý**

Để hiện thực hóa tiềm năng và chủ trương phát triển dược liệu, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và tỉnh Lai Châu đã ban hành khung pháp lý, cơ chế và chính sách đồng bộ, bao gồm các văn bản quan trọng như:

- Luật Dược số 105/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15;

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

- Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu;

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

- Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

- Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm

2021 đến năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

- Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Như vậy, bảo tồn và phát triển Sâm Lai Châu chịu sự điều chỉnh của các cơ chế, chính sách phát triển dược liệu, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, chính sách quản lý đối với loài nguy cấp, quý hiếm và chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia. Các chính sách hỗ trợ phát triển hướng đến nhiều chủ thể, tác động trực tiếp, gián tiếp đến nhiều lĩnh vực, cũng như tác động đến nhiều khâu trong chuỗi phát triển, kinh doanh dược liệu. Một số chính sách nổi bật có nội dung hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ hoạt động bảo tồn, hoàn thiện quy trình, nhân giống;
- Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án nhân giống cây trồng bằng công nghệ nuôi cấy mô; hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; hỗ trợ khuyến nông, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường;
- Hỗ trợ áp dụng công nghệ nuôi trồng và khai thác dược liệu tuân thủ Thực hành nuôi trồng, khai thác dược liệu tốt (GACP Việt Nam, GACP-WHO);
- Chính sách ưu đãi về đất đai; miễn, giảm tiền sử dụng đất, miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước, hỗ trợ tập trung đất đai;
- Chính sách tiếp cận, hỗ trợ tín dụng;
- Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật, cơ sở, nhà máy chế biến;
- Hỗ trợ các liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Sâm Lai Châu có tên khoa học là *Panax vietnamensis* var. *fuscidiscus* K. Komatsu, S. Zhu & S.Q.Cai, thuộc loài sâm Việt Nam, chi Nhân sâm (*Panax* L.), họ Ngũ gia bì (*Araliaceae*). Năm 2003, Sâm Lai Châu được phát hiện lần đầu tiên tại Vân Nam (Trung Quốc) và được Shu Zhu & cs. công bố, mô tả là một thứ mới, bậc phân loại dưới loài của Sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha & Grushv.). Tại Việt Nam, Sâm Lai Châu được phát hiện phân bố hẹp trên địa bàn tỉnh Lai

Châu vào năm 2013, là loài cây thuốc rất quý hiếm được xếp hạng ở mức độ nguy cấp, đối tượng ưu tiên bảo tồn và phát triển ở Việt Nam, có giá trị lớn về dược liệu và giá trị kinh tế cao, được người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh sử dụng từ lâu đời.

Nhận thức được tiềm năng, giá trị phát triển của Sâm Lai Châu, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, từng bước triển khai các hoạt động bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu và đạt được nhiều kết quả quan trọng, như: Xác định được khu vực phân bố tự nhiên, mô tả đặc điểm hình thái và sinh thái học của cây Sâm Lai Châu; xác định được 30.000 ha diện tích đất, rừng phù hợp, trong đó có 17.000 ha rất phù hợp với sinh trưởng, phát triển của cây Sâm Lai Châu; xây dựng, ban hành quy trình tạm thời kỹ thuật trồng Sâm Lai Châu; đã có 23 tổ chức, 217 hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng Sâm Lai Châu với tổng diện tích khoảng trên 80 ha tập trung cùng nhiều diện tích nhỏ lẻ, phân tán dưới tán rừng; đã rà soát và cấp mã số cơ sở trồng Sâm Lai Châu cho 08 cơ sở với trên 400.000 cây; thị trường tiêu thụ sản phẩm Sâm Lai Châu bước đầu hình thành với nguồn sản phẩm lá, củ sâm và một số sản phẩm sau chế biến như Trà lá sâm, rượu lá sâm, mật ong sâm, nước sâm...

Mặc dù đã được quan tâm nhưng kết quả đạt được về phát triển Sâm Lai Châu vẫn còn nhiều bất cập, tồn tại. Những tồn tại, bất cập và nguyên nhân đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khái quát tại Nghị quyết số 17-NQ/TU như sau: *“Việc bảo tồn và phát triển Sâm Lai Châu chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Nghiên cứu khoa học về cây Sâm Lai Châu chưa toàn diện; bảo tồn chưa được quan tâm đúng mức, chưa hình thành các vườn giống gốc; cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu còn thiếu và khó thực hiện; vùng trồng còn manh mún, thiếu liên kết; hạ tầng kỹ thuật còn thiếu, chưa đảm bảo phục vụ sản xuất, chế biến hàng hóa quy mô công nghiệp; sản phẩm chưa phong phú, chưa có sản phẩm chế biến sâu mang tính đột phá để tạo giá trị so sánh. Thương hiệu Sâm Lai Châu còn yếu; thị trường tiêu thụ còn chưa định hình rõ; các kênh tiêu thụ nhỏ lẻ, chưa chuyên nghiệp, thiếu tính pháp lý hỗ trợ. Những hạn chế nêu trên chủ yếu do: Sâm Lai Châu là loài cây trồng mới, đầu tư nghiên cứu, phát triển về Sâm Lai Châu chưa nhiều; nguồn lực cho phát triển còn hạn chế, chưa có định hướng, chính sách ưu tiên nguồn lực cho phát triển Sâm Lai Châu; cấp ủy, chính quyền tại một số địa phương còn lúng túng, chưa quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo bảo tồn và phát triển Sâm Lai Châu; cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông các vùng trồng chưa phát triển; một số quy định của pháp luật về đất đai, trồng trọt, lâm nghiệp, đa dạng sinh học đối với phát triển dược liệu nói chung, Sâm Lai Châu nói riêng còn chưa cụ thể, có nội dung còn chồng chéo, ảnh hưởng đến công tác quản lý và thu hút đầu tư phát triển Sâm Lai Châu.”*

Các chính sách về bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu áp dụng trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, chưa đi vào thực tiễn. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Chính sách hỗ trợ sản xuất giống dược liệu tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP (tối đa 02 tỷ đồng/cơ sở có quy mô 02 ha trở lên) chưa phù hợp với thực tiễn

phát triển Sâm Lai Châu của tỉnh (*rất khó đáp ứng quy mô 02 ha trở lên, chi phí đầu tư thực tế rất cao khoảng 9,7 tỷ đồng/ha*).

- Các chính sách hỗ trợ nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng khoa học công nghệ cao, bảo quản nông sản, kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP khó tiếp cận, nhiều điều kiện ràng buộc (*Doanh nghiệp có doanh thu năm trước tối thiểu bằng 10 lần mức hỗ trợ; dự án sản xuất sản phẩm thử nghiệm, sản phẩm công nghệ cao, sản phẩm mới có văn bản thống nhất của cơ quan quản lý khoa học thuộc cấp bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; các bản quyền, công nghệ doanh nghiệp đề xuất mua phải phù hợp với định hướng phát triển sản xuất của doanh nghiệp đã đăng ký...*).

- Hỗ trợ bảo tồn, hoàn thiện quy trình, nhân giống Sâm Lai Châu theo quy định tại Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND chưa thực sự phù hợp với thực tiễn của tỉnh, nội dung hỗ trợ còn hạn chế (*hỗ trợ giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; bảo tồn, hoàn thiện quy trình, nhân giống được liệu*), không có cơ chế tài trợ cho các doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu khoa học về Sâm Lai Châu. Chưa có chính sách định hướng cụ thể hoạt động nghiên cứu khoa học Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh.

- Mức hỗ trợ phát triển vùng trồng theo quy định tại Nghị định số 65/2017/NĐ-CP, nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý còn thấp (*15 triệu đồng/ha đối với dự án từ có quy mô từ 05 ha trở lên*) so với suất đầu tư trồng Sâm Lai Châu, mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND tuy cao hơn nhưng diện tích hỗ trợ không nhiều.

- Thiếu chính sách hỗ trợ phát triển các liên kết chuỗi giá trị Sâm Lai Châu.

- Chưa có chính sách hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật để hình thành các vùng nguyên liệu Sâm Lai Châu tập trung, quy mô lớn.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành nghị quyết**

- Thể chế hóa chủ trương phát triển Sâm Lai Châu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Nghị quyết số 17-NQ/TU.

- Tháo gỡ những tồn tại, bất cập trong thực tiễn bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu của tỉnh.

### **2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị quyết**

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và đồng bộ, thống nhất các quy định pháp lý, phân công trách nhiệm giám sát, quản lý, thực hiện bảo tồn, phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển Sâm Lai Châu; hiệu quả công tác quản lý, sử dụng rừng, phát huy giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng gắn với quản lý rừng bền vững.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

#### 1. Dự thảo hồ sơ nghị quyết

Ngày 19 tháng 5 năm 2024, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU về phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024 - 2030, định hướng đến 2035 chủ trương “nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù thực hiện nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng ngân sách của tỉnh”. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiên cứu xây dựng chính sách đặc thù thực hiện Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng ngân sách của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở định hướng của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường*) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiên cứu, đề xuất các chính sách đặc thù phục vụ phát triển Sâm Lai Châu.

Triển khai nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành văn bản gửi các địa phương, cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan đề nghị nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên cơ sở định hướng phát triển của tỉnh, tiềm năng, lợi thế và nhu cầu phát triển của các địa phương, tổ chức, cá nhân; đề xuất chương trình công tác năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nội dung xây dựng Nghị quyết quy định chính sách đặc thù phát triển Sâm Lai Châu; tổ chức Hội nghị đề xuất chính sách đặc thù phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; tổng hợp đề xuất của các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan, nghiên cứu báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Thực hiện trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh, dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### 2. Lấy ý kiến tham gia dự thảo nghị quyết và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thẩm định Dự thảo Nghị quyết

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã đăng tải hồ sơ Dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử tỉnh; truyền thông nội dung Nghị quyết trên trang tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường; gửi hồ sơ đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Hiệp hội Sâm Lai Châu, các tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến phản biện xã hội, góp ý vào dự thảo các văn bản và tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị quyết.

Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi hồ sơ Dự thảo Nghị quyết đến Sở Tư pháp đề nghị thẩm định và tiếp thu, hoàn thiện Dự thảo Nghị quyết theo yêu cầu tại Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

### **3. Xem xét, quyết định trình hồ sơ Dự thảo Nghị quyết**

Trên cơ sở hồ sơ Dự thảo Nghị quyết do Sở Nông nghiệp và Môi trường trình. Thực hiện quy chế làm việc, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xem xét, báo cáo xin chủ trương Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và quyết định trình Hội đồng nhân dân tỉnh hồ sơ Dự thảo Nghị quyết.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, bao gồm: Hỗ trợ xây dựng vườn sưu tập giống và vườn giống gốc, hỗ trợ phát triển cơ sở sản xuất giống, hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu, hỗ trợ nghiên cứu khoa học và hỗ trợ, đầu tư hạ tầng kỹ thuật phát triển Sâm Lai Châu.

- Đối tượng áp dụng: Tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; Hộ gia đình, cá nhân; Cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện chính sách của Nghị quyết.

### **2. Bố cục của Dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 12 điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ.
- Điều 4. Hỗ trợ xây dựng vườn sưu tập giống và vườn giống gốc Sâm Lai Châu.
- Điều 5. Hỗ trợ phát triển cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu.
- Điều 6. Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu.
- Điều 7. Hỗ trợ nghiên cứu khoa học về Sâm Lai Châu.
- Điều 8. Hỗ trợ phát triển hạ tầng kỹ thuật phát triển Sâm Lai Châu.
- Điều 9. Trình tự hỗ trợ
- Điều 10. Nguồn kinh phí.
- Điều 11. Tổ chức thực hiện.
- Điều 12. Hiệu lực thi hành.

### **3. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị quyết**

#### **3.1. Điều 1, Điều 2, Điều 3**

Nội dung cơ bản của Điều 1, Điều 2, Điều 3 là những quy định chung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết và nguyên tắc hỗ trợ một

lần sau đầu tư hoặc sau khi tham gia liên kết chuỗi giá trị nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và tuân thủ quy định của pháp luật trong triển khai, áp dụng chính sách.

### 3.2. Điều 4

a) Nội dung cơ bản: Hỗ trợ 80% chi phí theo nhiệm vụ nghiên cứu khoa học được phê duyệt, tối đa 01 tỷ đồng cho tổ chức, cá nhân xây dựng vườn sưu tập giống; hỗ trợ 50% chi phí hạ tầng nhà màng, tối đa 500 triệu đồng cho tổ chức, cá nhân xây dựng vườn giống gốc Sâm Lai Châu.

b) Lý do đề xuất: Thể chế hóa định hướng “Thống kê, điều tra, đánh giá các vườn đã có của các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng vườn sưu tập nguồn gen Sâm Lai Châu; đồng thời củng cố các điều kiện, hoàn thiện thành vườn giống gốc” của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 17-NQ/TU.

c) Cơ sở đề xuất

- Giai đoạn 2013-2025, trên địa bàn tỉnh thực hiện 02 nhiệm vụ khoa học công nghệ về bảo tồn Sâm Lai Châu với tổng mức đầu tư của 02 nhiệm vụ lần lượt là 1.142 triệu đồng và 1.252,5 triệu đồng (*Có Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ kèm theo*). Mức hỗ trợ 80% sẽ tương ứng khoảng 01 tỷ đồng;

- Mức đầu tư về hạ tầng nhà màng để củng cố, hoàn thiện vườn giống gốc từ vườn sưu tập giống khoảng 01 tỷ đồng (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*). Mức hỗ trợ 50% sẽ tương ứng 500 triệu đồng.

### 3.3. Điều 5

a) Nội dung cơ bản: Hỗ trợ 100% chi phí hạ tầng nhà màng, tối đa 02 tỷ đồng cho tổ chức, cá nhân xây dựng cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu có quy mô sản xuất 500.000 cây/năm trở lên.

b) Lý do đề xuất

- Thể chế hóa định hướng “Thu hút, hỗ trợ đầu tư, xây dựng các cơ sở sản xuất giống, đảm bảo chất lượng và khả năng cung ứng giống Sâm Lai Châu có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu, bệnh hại, thích nghi với các tiểu vùng sinh thái, đảm bảo đủ số lượng cung ứng cho vùng nguyên liệu tập trung” của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 17-NQ/TU;

- Xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp hơn với đặc thù thực tiễn phát triển cơ sở sản xuất giống và nhu cầu phát triển vùng trồng Sâm Lai Châu đến năm 2030. Để trồng 3.000 ha Sâm Lai Châu với mật độ quy đổi 10.000 cây/ha cần 33 triệu cây giống (bao gồm 10% cây giống trồng dặm) đảm bảo nguồn gốc hợp pháp và tiêu chuẩn chất lượng theo quy định; Báo cáo tổng kết thi hành chính sách phát triển Sâm Lai Châu đánh giá năng lực sản xuất cây giống đảm bảo chất lượng của các cơ sở được cấp mã số cơ sở trồng Sâm Lai Châu năm 2025 chỉ đạt khoảng 01 triệu cây giống và cao nhất 07 triệu cây giống vào năm 2028; giai đoạn 2025-2030, tổng số lượng cây giống do các cơ sở trên sản xuất ước đạt khoảng 27 triệu



cây, năng lực sản xuất cây giống hiện tại không đáp ứng được nhu cầu phát triển trong giai đoạn tới của tỉnh. Để đáp ứng đủ nhu cầu phát triển Sâm Lai Châu của tỉnh trong giai đoạn tới cần thu hút đầu tư ít nhất 06 cơ sở sản xuất giống với năng lực sản xuất 500.000 cây giống/năm/cơ sở.

#### c) Cơ sở đề xuất

- Để cơ sở sản xuất giống có năng lực sản xuất khoảng 500.000 cây giống/năm cần các điều kiện sau:

+ Vườn giống có khả năng cung cấp hạt giống để sản xuất được 500.000 cây giống đảm bảo tiêu chuẩn. Với bình quân mỗi cây giống cung cấp được khoảng 40 hạt giống, tỷ lệ hạt chắc là 80%, tỷ lệ nảy mầm 80%, tỷ lệ cây giống đảm bảo tiêu chuẩn xuất vườn là 90% thì sẽ cần số lượng cây mẹ cung cấp giống khoảng 25.000 cây  $[500.000 \text{ cây giống} / (0,8 * 0,8 * 0,8 * 40) = 24.415 \text{ cây mẹ}]$ . Với mật độ trồng khoảng 100.000 cây/ha thì diện tích vườn giống khoảng 2.500 m<sup>2</sup>;

+ Khu vực gieo ươm cây giống (01 m<sup>2</sup> gieo được khoảng 200 cây giống trong bầu 7x12 cm, tỷ lệ diện tích gieo ươm khoảng 70%, còn lại lối đi, hệ thống thoát nước, hệ thống cột nhà màng) với diện tích khoảng 3.000 m<sup>2</sup>;

+ Nhà màng (cho vườn giống và khu vực gieo ươm cây giống) với tổng diện tích khoảng 5.500 m<sup>2</sup>.

- Với đơn giá đầu tư nhà màng khoảng 400.000 đồng/m<sup>2</sup>, thì hạ tầng nhà màng cho cơ sở sản xuất giống có năng lực sản xuất giống 500.000 cây/năm vào khoảng 2,2 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo). Như vậy, mức hỗ trợ 100% chi phí đầu tư nhà màng tối đa 2 tỷ đồng là phù hợp.

### 3.4. Điều 6

a) Nội dung cơ bản: Hỗ trợ 60 triệu đồng/ha đất trồng, 20 triệu đồng/ha đất có rừng cho hộ gia đình, cá nhân góp đất trồng Sâm Lai Châu tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu.

#### b) Lý do đề xuất

- Thể chế hóa định hướng “Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, ưu tiên hình thức liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, xây dựng các chuỗi liên kết bền chặt” của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 17-NQ/TU;

- Sâm Lai Châu là loài cây có suất đầu tư lớn, yêu cầu kỹ thuật trồng, chăm sóc cao, trong khi tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh còn cao, lực lượng lao động chất lượng thấp;

- Trong những năm đầu của giai đoạn 2026-2030, dự kiến các diện tích phát triển Sâm Lai Châu sẽ thực hiện dưới tán rừng do đặc thù về phân bố, đặc tính sinh trưởng, phát triển của cây Sâm Lai Châu. Các tổ chức kinh tế thực hiện phát triển Sâm Lai Châu dưới tán rừng sẽ phải lựa chọn một trong các hình thức: sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp dưới tán rừng, thuê môi trường rừng để nuôi

trồng, phát triển dược liệu hoặc liên doanh, liên kết với chủ rừng để phát triển dược liệu; các hình thức trên đều liên quan mật thiết đến quyền lợi của các cộng đồng, hộ gia đình được nhà nước giao đất, giao rừng;

- Đối với thực hiện phát triển trên diện tích đất trống (trồng trong nhà màng, nhà lưới) của các doanh nghiệp, hợp tác xã, chi phí hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho các hộ gia đình góp đất tham gia liên kết sẽ tạo động lực, thúc đẩy người dân tích cực tham gia, duy trì liên kết; đồng thời giảm gánh nặng cho các doanh nghiệp, hợp tác xã khi thỏa thuận với người dân để thực hiện tích tụ đất đai, triển khai dự án;

- Thực tiễn cho thấy, các tổ chức không mặn mà thành lập các liên kết, nhất là liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu do thời gian thực hiện liên kết kéo dài, trên địa bàn rộng, phức tạp, khu vực thực hiện liên kết tại vùng sâu, xa, đặc biệt khó khăn có trình độ dân trí không cao, dẫn đến tiềm ẩn rủi ro lớn về vi phạm hợp đồng liên kết giữa các bên tham gia hợp đồng. Do vậy, cần có chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu.

#### c) Cơ sở đề xuất

- Mức hỗ trợ chuyển đổi đất là khoản chi phí nhà nước hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân chuyển đổi từ mô hình sản xuất, canh tác kém hiệu quả, thu nhập thấp sang liên kết trồng Sâm Lai Châu với trình độ tổ chức sản xuất, canh tác cao hơn, hiệu quả sử dụng đất tốt hơn, đồng thời đảm bảo đầu ra sản phẩm;

- Đối với 01 ha đất trống, nếu người dân canh tác lúa nương với hiệu quả sử dụng đất 60%, năng suất bình quân 12,9 tạ/ha, giá bán bình quân 11.500 đồng/kg thì 1 năm thu được khoảng 9 triệu đồng/ha. Với 1 chu kỳ canh tác Sâm Lai Châu khoảng 7 năm, nếu canh tác lúa nương người dân sẽ thu được khoảng 60 triệu đồng. Mức hỗ trợ 60 triệu đồng/ha đất trống để người dân góp đất tham gia liên kết là khoản chi phí Nhà nước hỗ trợ để hộ gia đình, cá nhân chuyển đổi từ cây lương thực có hiệu quả thấp sang liên kết để trồng Sâm Lai Châu với hiệu quả cao hơn. Ngoài số tiền hỗ trợ chuyển đổi nêu trên, hộ gia đình, cá nhân góp đất còn được hưởng lợi từ việc tham gia liên kết theo thỏa thuận đã ký kết;

- Sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp dưới tán rừng chỉ được thực hiện với phần diện tích không quá 1/3 diện tích lô rừng (quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 12 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024). Do vậy, nguồn thu từ góp đất có rừng sẽ bằng khoảng 1/3 nguồn thu từ góp đất trống. Do vậy, mức hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng cũng giảm tương ứng còn 20 triệu đồng/ha.

### 3.5. Điều 7

a) Nội dung cơ bản: Hỗ trợ 80% chi phí, tối đa 300 triệu đồng cho tổ chức có thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, mua bản quyền công nghệ, mua công nghệ hoặc mua kết quả nghiên cứu khoa học để tạo ra sản phẩm mới, công nghệ mới, cải tiến công nghệ hiện có; Hỗ trợ 50% chi phí, tối đa 01 tỷ đồng cho tổ chức

có thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm phục vụ áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới về Sâm Lai Châu.

b) Lý do đề xuất

- Thể chế hóa định hướng “Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ trong nuôi trồng, chăm sóc, chế biến sản phẩm Sâm Lai Châu; chú trọng nghiên cứu, cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học phục vụ hoàn thiện các quy trình, định mức, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật” của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 17-NQ/TU;

- Qua kết quả của các nhiệm vụ khoa học công nghệ đã được thực hiện trong giai đoạn trước, có thể nhận thấy nghiên cứu khoa học công nghệ về Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh mới chỉ dừng ở các nghiên cứu cơ bản, còn nhiều hạn chế về nội dung nghiên cứu, chưa mở rộng ra những lĩnh vực quan trọng, cấp thiết phục vụ phát triển Sâm Lai Châu như: nuôi cấy mô Sâm Lai Châu; các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng; hoàn thiện quy trình kỹ thuật; xác định thành phần hóa học, dược chất, dược tính của Sâm Lai Châu; quy trình, công nghệ sản xuất, khai thác, chế biến đáp ứng tiêu chuẩn GACP-WHO, GMP-WHO hoặc tương đương; chiết xuất dược chất, điều chế thuốc, thực phẩm bổ sung từ Sâm Lai Châu.

c) Cơ sở đề xuất: Áp dụng mức hỗ trợ tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP.

### 3.6. Điều 8

a) Nội dung cơ bản: Hỗ trợ 450 triệu đồng/km đường giao thông trong vùng dự án có chiều dài 0,3 km trở lên, cấp kỹ thuật D trở lên.

b) Lý do đề xuất

- Thể chế hóa định hướng “Hỗ trợ, đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và các hạ tầng thiết yếu tại các vùng trồng tập trung” của Tỉnh ủy tại Nghị quyết số 17-NQ/TU;

- Thực tiễn điều kiện sản xuất nông - lâm nghiệp của tỉnh còn nhiều khó khăn, địa hình hiểm trở chia cắt phức tạp, độ dốc lớn, hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển Sâm Lai Châu (giao thông, điện, nước, viễn thông) còn thiếu, yếu, trong khi nguồn lực của tỉnh còn hạn chế.

c) Cơ sở đề xuất: Áp dụng quy định tại điểm b Điều 17 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

### 3.7. Điều 9

a) Nội dung cơ bản: Quy định trình tự thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu, như sau:

- Quy định thời điểm tổ chức, cá nhân đề nghị hỗ trợ theo mẫu, trình tự thực hiện đối với trường hợp thực hiện dự án trên phạm vi 02 xã (*hạng mục được hỗ*

*trợ thuộc phạm vi của xã nào thì đề nghị hỗ trợ tại xã đó), 02 tỉnh (chỉ đề xuất hỗ trợ đối với các hạng mục thực hiện trong phạm vi tỉnh Lai Châu).*

- Quy định thời điểm cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, thành phần, hồ sơ nghiệm thu.

- Quy định thời điểm tổng hợp, đề xuất nhu cầu, trình phê duyệt kinh phí hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu;

- Quy định việc giao dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu theo năm ngân sách; thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Luật Ngân sách nhà nước.

#### b) Lý do đề xuất

- Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong thực hiện chính sách;

- Minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; phân công, phân cấp rõ ràng.

c) Cơ sở đề xuất: Áp dụng trình tự của các nội dung hỗ trợ quy định tại Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

### **3.8. Điều 10, Điều 11, Điều 12**

Nội dung cơ bản của Điều 10, Điều 11, Điều 12 quy định về nguồn kinh phí gồm nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn lồng ghép, nguồn vốn hợp pháp khác và quy định về tổ chức thực hiện, hiệu lực thi hành của Nghị quyết.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

a) Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết khoảng 163 tỷ đồng, trong đó:

- Hỗ trợ xây dựng vườn sưu tập giống và vườn giống gốc: 6 tỷ đồng;
- Hỗ trợ hạ tầng nhà màng cơ sở sản xuất giống: 12 tỷ đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị được liệu: 40 tỷ đồng;
- Hỗ trợ nghiên cứu khoa học: 15 tỷ đồng;
- Hỗ trợ phát triển hạ tầng giao thông phục vụ phát triển Sâm Lai Châu: 90 tỷ đồng;
- Hỗ trợ, đầu tư hạ tầng thiết yếu khác: Lồng ghép với các dự án đầu tư công về cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Nguồn kinh phí: Theo nguồn vốn ngân sách, nguồn vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Kinh phí hỗ trợ trên cơ sở đề xuất thực tế của các tổ chức, cá nhân do đó tạm thời chưa dự kiến chi tiết được nguồn vốn và phân kỳ vốn.

## **2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành nghị quyết**

- Hoạt động triển khai, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thường xuyên.
- Bộ máy hành chính các cấp được tổ chức phù hợp với chức năng, nhiệm vụ triển khai nghị quyết. Nguồn nhân lực triển khai nghị quyết đảm bảo đủ về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu thi hành nghị quyết.
- Kinh phí thực hiện nghị quyết được bố trí theo kế hoạch 5 năm và hằng năm; triển khai đăng ký nhu cầu thực hiện kinh phí được chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện đảm bảo.

## **3. Thời gian trình ban hành nghị quyết**

Hồ sơ Dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành trong kỳ họp thứ ba mươi ba, tháng 12 năm 2025.

Trên đây là Tờ trình Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đặc thù phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:

- (1) Dự thảo Nghị quyết;
- (2) Báo cáo thẩm định Dự thảo Nghị quyết;
- (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với Dự thảo Nghị quyết;
- (4) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Dự thảo Nghị quyết;
- (5) Bản thuyết minh nội dung Dự thảo Nghị quyết;
- (6) Báo cáo thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách phát triển Sâm Lai Châu.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt1, Kt9.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Trọng Hải**